

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

LỊCH - CA THI CHỨNG CHỈ TIN HỌC QUỐC TẾ (MOS) KHỐI 10 _ ĐỢT 1
Khóa thi ngày 17 & 18/05/2025

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Lớp-Mã số HS	Môn 1 Exam 1	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ngày thi/ Test date	Ca/buổi	Giờ thi	Phòng thi	Note
1	M	Trần Minh An	10A1.01	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
2	F	Trần Thùy An	10A1.02	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
3	F	Nguyễn Ngọc Lan Anh	10A1.04	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
4	M	Hoàng Đỗ Gia Bảo	10A1.07	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
5	F	Lý Bảo Châu	10A1.10	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
6	M	Trần Trương Bảo Duy	10A1.12	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
7	M	Nguyễn Trần Vĩnh Đan	10A1.13	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
8	M	Nguyễn Thanh Hải	10A1.16	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
9	M	Hạ Duy Hoàn	10A1.17	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
10	M	Nguyễn Gia Huy	10A1.19	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
11	F	Lê Kim Khánh	10A1.23	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
12	M	Nguyễn Minh Khánh	10A1.24	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
13	F	Phí Hồng Linh	10A1.28	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
14	M	Dinh Hoang Long	10A1.29	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Lớp-Mã số HS	Môn 1 Exam 1	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ngày thi/ Test date	Ca/buổi	Giờ thi	Phòng thi	Note
15	F	La Như Ngọc	10A1.32	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
16	M	Trần Đình Phước	10A1.34	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
17	M	Đặng Nguyễn Tuấn Quân	10A1.35	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
18	M	Võ Việt Thành	10A1.36	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
19	M	Khuru Xuân Thắng	10A1.37	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
20	M	Nguyễn Thành Trung	10A1.42	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
21	M	Trịnh Nguyễn Tấn Vinh	10A1.44	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
22	F	Lê Nguyễn Như Ý	10A1.46	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
23	M	Nguyễn Quốc Bảo	10A2.05	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
24	M	Ngô Nguyên Đức	10A2.11	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
25	M	Trần Minh Hoàng	10A2.13	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
26	M	Trần Hữu Khánh	10A2.18	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
27	F	Võ Huỳnh Hải My	10A2.26	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
28	F	Vũ Yến Nhi	10A2.28	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
29	M	Nguyễn Hùng Phát	10A2.29	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
30	M	Đinh Quốc Phong	10A2.30	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
31	M	Đinh Quang Thọ	10A2.36	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
32	F	Trương Phước Anh Thư	10A2.37	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Lớp-Mã số HS	Môn 1 Exam 1	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ngày thi/ Test date	Ca/buổi	Giờ thi	Phòng thi	Note
33	F	Dương Hải Yến	10A2.46	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
34	M	Đặng Đức An	10A3.01	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
35	M	Bùi Phúc Anh	10A3.03	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
36	F	Liêu Phạm Quỳnh Anh	10A3.04	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
37	M	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	10A3.07	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
38	M	Phan Thế Bảo	10A3.08	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
39	M	Trần Gia Bảo	10A3.09	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
40	F	Phạm Thị Bảo Châu	10A3.10	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
41	M	Lê Nguyễn Thành Cương	10A3.11	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
42	M	Trần Thanh Hải	10A3.12	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
43	F	Nguyễn Lê Gia Hân	10A3.13	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
44	M	Phạm Bùi Đăng Khoa	10A3.15	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
45	M	Phan Nguyen Dang Khoa	10A3.16	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
46	M	Nguyễn Minh Kiệt	10A3.19	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
47	F	Bùi Thiên Kim	10A3.20	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
48	M	Phạm Gia Lạc	10A3.21	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
49	M	Đặng Kim Long	10A3.23	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
50	M	Đặng Gia Lộc	10A3.24	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Lớp-Mã số HS	Môn 1 Exam 1	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ngày thi/ Test date	Ca/buổi	Giờ thi	Phòng thi	Note
51	M	Nguyễn Thái Hoàng Nam	10A3.25	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
52	M	Võ Phan Nhật Nam	10A3.26	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM3	
53	F	Nguyễn Như Ngọc	10A3.27	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
54	M	Bùi Nguyễn Bảo Nguyên	10A3.28	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
55	M	Dương Minh Nhật	10A3.30	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
56	F	Nguyễn Song Ý Như	10A3.31	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
57	F	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10A3.32	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
58	M	Bùi Xuân Phúc	10A3.35	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
59	M	Lê Phan Hồng Phúc	10A3.36	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
60	M	Nguyễn Phan Duy Phước	10A3.37	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
61	F	Phạm Phương Thảo	10A3.38	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
62	F	Trương Ngọc Thảo	10A3.39	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
63	M	Võ Tiến Thông	10A3.40	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
64	F	Trần Ngọc Anh Thư	10A3.41	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
65	M	Nguyễn Minh Trí	10A3.42	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
66	M	Nguyễn Quốc Minh Triết	10A3.43	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 1_Sáng	08:00	PM2	
67	M	Vũ Thành Trung	10A3.44	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
68	F	Hồ Ngọc Phương Uyên	10A3.45	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Lớp-Mã số HS	Môn 1 Exam 1	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ngày thi/ Test date	Ca/buổi	Giờ thi	Phòng thi	Note
69	F	Hoàng Phương Vy	10A3.46	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
70	M	Nguyễn Bình An	10A4.01	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
71	F	Nguyễn Ngọc Thái An	10A4.02	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
72	M	Nguyễn Lương Gia Bảo	10A4.03	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
73	M	Trương Quốc Bảo	10A4.05	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
74	M	Nguyễn Khoa Nhật Duy	10A4.08	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
75	M	Triệu Thiên Hào	10A4.11	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
76	M	Nguyễn Dương Minh Hoàng	10A4.13	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
77	M	Lâm Tuấn Kiệt	10A4.15	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
78	F	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	10A4.16	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
79	M	Nguyễn Hoàng Long	10A4.17	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
80	M	Trần Hải Nam	10A4.19	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
81	F	Đinh Dương Thảo Nguyên	10A4.22	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
82	M	Đinh Nguyễn	10A4.23	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
83	M	Lê Minh Nhật	10A4.24	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
84	M	Ma Quang Nhật	10A4.25	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
85	F	Lê Nguyễn Thảo Nhi	10A4.26	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
86	M	Cao Nhuận Phúc	10A4.29	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Lớp-Mã số HS	Môn 1 Exam 1	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ngày thi/ Test date	Ca/buổi	Giờ thi	Phòng thi	Note
87	M	Đặng Hoàng Phúc	10A4.30	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
88	M	Vũ Thiên Phúc	10A4.31	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
89	F	Nguyễn Danh Uyên Phương	10A4.32	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
90	F	Nông Thị Như Quỳnh	10A4.33	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
91	M	Đỗ Minh Tâm	10A4.34	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
92	M	Lê Quốc Thái	10A4.35	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
93	F	Nguyễn Thu Thảo	10A4.36	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
94	M	Nguyễn Đăng Thắng	10A4.37	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
95	F	Lê Thị Cẩm Thoa	10A4.38	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
96	F	Mai Phương Thuỳ	10A4.39	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
97	M	Nguyễn Trọng Trí	10A4.40	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
98	F	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	10A4.41	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
99	M	Nguyễn Hà Minh Tú	10A4.42	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
100	M	Nguyễn Anh Tuấn	10A4.43	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
101	F	Phạm Ngọc Phương Uyên	10A4.44	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
102	M	Đỗ Tuấn Anh	10A5.04	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
103	M	Nguyễn Ngọc Huy	10A5.15	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
104	M	Nguyễn Phúc Khang	10A5.18	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Lớp-Mã số HS	Môn 1 Exam 1	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ngày thi/ Test date	Ca/buổi	Giờ thi	Phòng thi	Note
105	M	Phạm Đăng Khoa	10A5.20	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
106	M	Trần Anh Khôi	10A5.21	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
107	F	Trần Ngọc Minh Khuê	10A5.22	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
108	F	Nur Lay La	10A5.24	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
109	M	Ngô Quốc Minh	10A5.26	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
110	F	Đào Nguyễn Yến Nhi	10A5.31	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
111	F	Trần Thị Cẩm Nhung	10A5.32	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
112	M	Huỳnh Tấn Phú	10A5.33	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
113	M	Lê Hoàng Thiên Phúc	10A5.34	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
114	F	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	10A5.36	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
115	M	Phùng Quang Thanh	10A5.37	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
116	M	Vũ Anh Tuấn	10A5.43	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
117	M	Trần Gia Ân	10A6.03	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
118	F	Trần Ngọc Hạnh Dung	10A6.06	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
119	M	Phan Nguyễn Nhật Khang	10A6.14	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
120	M	Phạm Ngọc Anh Khoa	10A6.15	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM3	
121	M	Lâm Tuấn Kiệt	10A6.16	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
122	M	Lương Nguyễn Thành Nhân	10A6.26	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Lớp-Mã số HS	Môn 1 Exam 1	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ngày thi/ Test date	Ca/buổi	Giờ thi	Phòng thi	Note
123	M	Nguyễn Minh Nhật	10A6.27	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
124	F	Hà Ngọc Nhi	10A6.28	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
125	F	Trần Doãn Mai Thy	10A6.39	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
126	F	Trần Lê Anh Thy	10A6.40	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
127	M	Trần Minh Tiến	10A6.41	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
128	M	Nghiêm Gia Triều	10A6.43	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
129	F	Đông Ngọc Anh	10A7.02	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
130	F	Huỳnh Lê Bảo Anh	10A7.03	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
131	F	Huỳnh Trần Minh Anh	10A7.04	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
132	F	Nguyễn Huyền Anh	10A7.05	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
133	F	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	10A7.06	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
134	F	Dương Nguyễn Tâm Đoan	10A7.10	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
135	F	Võ Trần Minh Khánh	10A7.17	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
136	M	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	10A7.18	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
137	M	Hồ Hoàng Minh	10A7.24	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
138	M	Trần Hiên Nhật Minh	10A7.26	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
139	F	Phạm Đặng Ánh Ngọc	10A7.28	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
140	M	Hồ Gia Phúc	10A7.32	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Lớp-Mã số HS	Môn 1 Exam 1	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ngày thi/ Test date	Ca/buổi	Giờ thi	Phòng thi	Note
141	F	Đặng Quỳnh Phương	10A7.35	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
142	F	Lê Kim Quyên	10A7.36	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
143	F	Lê Minh Thư	10A7.37	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
144	F	Ngô Bảo Thy	10A7.39	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
145	F	Bùi Ngọc Bảo Trâm	10A7.40	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
146	M	Phạm Trương Nhân Trí	10A7.41	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
147	F	Đặng Thị Thanh Trúc	10A7.42	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
148	F	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	10A7.43	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
149	F	Lương Trâm Anh	10A9.01	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
150	F	Phạm Quỳnh Minh Anh	10A9.03	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
151	F	Trần Lê Trâm Anh	10A9.04	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
152	F	Huỳnh Thiện Hạnh	10A9.07	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
153	F	Nguyễn Vũ Gia Hân	10A9.08	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
154	M	Đỗ Huy Hoàng	10A9.10	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 2_Sáng	09:30	PM2	
155	M	Lê Nguyễn Minh Khang	10A9.17	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
156	F	Lê Hoàng Thủy Linh	10A9.21	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
157	F	Nguyễn Ngọc Thảo Như	10A9.29	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
158	F	Nguyễn Quỳnh Thiên Thanh	10A9.34	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Lớp-Mã số HS	Môn 1 Exam 1	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ngày thi/ Test date	Ca/buổi	Giờ thi	Phòng thi	Note
159	F	Nguyễn Hoàng Anh Thư	10A9.37	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
160	F	Phạm Ngọc Quỳnh Trâm	10A9.38	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
161	F	Tường Ngọc Thanh Trúc	10A9.40	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
162	F	Đặng Phương Uyên	10A9.42	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
163	F	Đào Hoàng Thanh Vân	10A9.43	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
164	F	Lê Nguyễn Khả Vy	10A9.45	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
165	F	Nguyen Ngoc Thanh Vy	10A9.46	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
166	M	Trần Hữu An	10A10.01	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
167	F	Ngô Phương Anh	10A10.03	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
168	F	Dương Nguyệt Ánh	10A10.05	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
169	M	Đoàn Bảo Duy	10A10.07	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
170	F	Nguyễn Vũ Thu Duyên	10A10.08	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
171	M	Từ Thanh Hòa	10A10.11	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
172	M	Phạm Quốc Khanh	10A10.12	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
173	M	Phạm Duy Mạnh	10A10.15	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM3	
174	F	Trần Nguyễn Quỳnh Ngân	10A10.17	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
175	F	Nguyễn Trần Ngọc Như	10A10.23	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
176	M	Đàm Minh Phúc	10A10.25	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	

STT No.	Gender M/ F	Họ và tên Full Name	Lớp-Mã số HS	Môn 1 Exam 1	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Ngày thi/ Test date	Ca/buổi	Giờ thi	Phòng thi	Note
177	M	Đào Nguyễn Phi Phúc	10A10.26	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
178	M	Vương Trần Minh Quân	10A10.31	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
179	F	Nguyễn Hoàng Ngọc Tâm	10A10.33	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
180	F	Trần Thị Tâm	10A10.34	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
181	M	Huỳnh Khánh Toàn	10A10.39	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
182	F	Nguyễn Phương Bảo Trâm	10A10.40	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
183	F	Thái Thanh Trúc	10A10.41	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
184	M	Đỗ Anh Tuấn	10A10.42	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
185	F	Nguyễn Lê Hoàng Yến	10A10.46	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
186	F	Nguyễn Tường An	10A11.01	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
187	M	Mạc Minh Lâm	10A11.17	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
188	M	Trần Nguyên Đức	10A12.10	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
189	F	Trần Mỹ Uyên	10A12.43	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
190	M	Nguyễn Phạm Thanh Việt	10A12.44	Word	2019	TV	18/5/2025	Ca 3_Sáng	11:00	PM2	
191	M	Hoàng Duy Khánh	10A12.46	Word	2019	TV	17/5/2025	Ca 4_Chiều	13:30	PM3	

